**Phụ lục 5**

**HƯỚNG DẪN THỦ TỤC ĐỐI VỚI**

**CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI KHÁC TẠI CẢNG BIỂN**

**5.1. Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải.**

1. Chủ đầu tư gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ đến Cảng vụ hàng hải hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác. Hồ sơ phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải bao gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 58/2017/NĐ-CP;

b) Bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình;

c) Bản sao bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình;

d) Bản chính phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Nội quy này.

3. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

**5.2. Thủ tục tiến hành các hoạt động lặn hoặc các công việc ngầm dưới nước**

1. Thủ tục xin phép thực hiện như sau:

Người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ hàng hải văn bản đề nghị theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Nội quy này.

3. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại Khoản 2.e Điều 62 Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

**5.3. Thủ tục tàu thuyền thi công công trình hàng hải, nạo vét luồng, khai thác cát hoặc cần cẩu nổi và các thiết bị công trình khác.**

1. Thủ tục xin phép thực hiện như sau:

Người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ hàng hải văn bản đề nghị theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Nội quy này.

3. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

**5.4. Thủ tục cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển.**

1. Thủ tục xin phép thực hiện như sau:

Người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ hàng hải văn bản đề nghị theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Nội quy này.

3. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 110 Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

**5.5. Thủ tục sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền.**

1. Thủ tục xin phép thực hiện như sau:

Người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ hàng hải 01 Bộ hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

- Bản sao phương án phòng, chống cháy nổ.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Nội quy này.

3. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại Khoản 9 Điều 113 Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

**5.6. Thủ tục tháo bỏ niêm phong kẹp chì tại các van, thiết bị của tàu thuyền mà chất độc hại có thể thoát ra ngoài hoặc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua các van hoặc thiết bị của tàu thuyền.**

1. Thủ tục xin phép thực hiện như sau:

Người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ hàng hải văn bản đề nghị theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 58/2017/NĐ – CP, đề nghị chấp thuận tiến hành tháo bỏ niêm phong hoặc việc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua những van hoặc thiết bị;

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Nội quy này.

3. Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 118 Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

**5.7. Thủ tục đăng ký, tiếp nhận và xử lý chất thải lỏng có dầu từ tàu biển.**

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển.

**5.8. Thủ tục chạy thử tàu và neo chờ.**

1. Thủ tục chạy thử tàu:

a) Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử người làm thủ tục nộp, xuất trình cho Cảng vụ hàng hải các giấy tờ, tài liệu dưới đây:

- Giấy tờ phải nộp (bản chính), mỗi loại 01 bản, bao gồm: Giấy đề nghị chạy thử tàu trong đó nêu rõ lý do di chuyển, nơi đến và thời gian chạy thử; Danh sách thuyền viên; Danh sách người đi theo tàu (nếu có);

- Giấy tờ xuất trình: Chứng chỉ chuyên môn thuyền viên; phương án lai dắt tàu trong trường hợp tàu chạy thử không sử dụng máy của tàu.

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Nội quy này.

c) Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại Điều 98 Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

2. Thủ tục neo chờ không làm hàng hoặc đón trả khách, không hoạt động dịch vụ từ 30 ngày trở lên:

a) Chủ tàu hoặc người đại diện chủ tàu phải lập Phương án cho tàu neo chờ, nội dung phương án theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Nội quy này.

c) Trình tự tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại Điều 66 Nghị định 58/2017/NĐ – CP.

 **5.9. Thủ tục trình kháng nghị hàng hải.**

1. Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển, tàu công vụ, giàn di động, tàu ngầm, tàu lặn, thủy phi cơ và phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB:

a) Kháng nghị hàng hải (02 bản);

b) Bản trích sao các loại Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc (01 bản);

c) Bản trích sao hải đồ liên quan đến vụ việc (trừ trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra khi tàu thuyền đang neo đậu tại cảng biển) (01 bản).

2. Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB), tàu cá:

a) Kháng nghị hàng hải (02 bản);

b) Bản trích sao các loại Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc (01 bản, nếu có);

c) Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (01 bản, nếu có).

3. Các giấy tờ phải xuất trình:

Đối với tàu biển, tàu công vụ, giàn di động, tàu ngầm, tàu lặn, thủy phi cơ và phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB: các loại Nhật ký liên quan đến vụ việc (bản chính).

4. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Nội quy này.

5. Trình tự thực hiện và xử lý hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải theo quy định tại Điều 6, 7 Thông tư 30/2016/TT-BGTVT ngày 28/10/2016 của bộ giao thông vận tải quy định về trình tự, thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.

**5.10. Thủ tục thẩm định - phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển.**

1. Doanh nghiệp cảng biển nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển đến Cảng vụ hàng hải. Hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển do Giám đốc doanh nghiệp cảng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.

- 01 bản Đánh giá an ninh cảng biển có xác nhận của giám đốc Doanh nghiệp cảng biển ở trang cuối (đối với cảng liên doanh với nước ngoài hoặc người khai thác cảng là pháp nhân, thể nhân nước ngoài thì Đánh giá an ninh cảng biển phải được dịch sang tiếng Anh);

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Nội quy này.

3. Trình tự thực hiện và xử lý hồ sơ Điều 7 số 27/2011/TT-BGTVT.

**5.11. Thủ tục phê duyệt phương án thăm dò, phương án trục vớt tài sản chìm đắm.**

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định của Chính phủ Quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam.

**5.12. Thủ tục phê duyệt Phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng của phương tiện thủy nội địa.**

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa, và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

**5.13. Địa điểm làm thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác tại cảng biển.**

- Đại diện Vũng Rô: thực hiện thủ tục sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền; trình kháng nghị hàng hải; tiến hành các hoạt động lặn hoặc các công việc ngầm dưới nước; tháo bỏ niêm phong kẹp chì tại các van, thiết bị của tàu thuyền mà chất độc hại có thể thoát ra ngoài hoặc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua các van hoặc thiết bị của tàu thuyền hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng Vũng Rô.

- Trụ sở Cảng vụ: thực hiện tất cả các thủ tục theo quy định.